

Bản án số: 833/2022/HS-PT

Ngày: 11 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hòa Hiệp

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thúy Hồng

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Thông, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Lê Văn BC1 và các bị cáo khác. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Các bị cáo bị kháng nghị:**

**1. Lê Văn BC1** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1979 tại Thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký HKTT: Thôn 2, xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: 330/2 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Lê Văn Thiều (chết) và bà Ngô Thị Linh (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 04 con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh 2018; tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 12/8/2003, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Ngày 22/7/2004 chấp hành xong hình phạt tù.

- Ngày 19/3/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 29/7/2009, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phúc thẩm tuyên phạt 06 năm tù. Ngày 12/7/2013, bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 (có mặt).

**2. Phạm Văn BC2** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1988 tại Thành phố Hà Nội; cư trú: Đội 2, xã Đông Phương Yên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Phạm Văn Quảng và bà Nguyễn Thị Chung; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**3. Nguyễn Quang BC3** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký HKTT: 55B Châu Văn Liêm, phường Lộc Tiến, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Phòng 808 Lô C Chung cư Bưu Điện, số 354/15C Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Nguyễn Văn Thường và bà Hoàng Thị The; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**4. Nguyễn Văn BC4** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1986 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đại Tiến, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Thanh Nghĩa và bà Bùi Thị Nho; hoàn cảnh gia đình: có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**5. Nguyễn Nhựt BC5** (tên gọi khác: Tý); giới tính: nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký HKTT: 255 ấp Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: 58/35 Dương Thiệu Tước, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: nhân

viên phục vụ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn BC9 và bà Nguyễn Thị Kim Long; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 21/3/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Các bị cáo kháng cáo:

**6. Nguyễn Phú BC6** (tên gọi khác: Beo); giới tính: nam; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 21/2B Hồng Lạc, Phường 10, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn Phong và bà Phạm Ngọc Dung; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền sự: không có.

Tiền án:

- Ngày 08/4/2009 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 6 tháng tội “Cướp giật tài sản”, nộp án phí ngày 13/7/2009.

- Ngày 16/4/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh là 06 năm 3 tháng 5 ngày. Ngày 13/7/2014 chấp hành xong án tù, nộp án phí 11/2010.

- Ngày 06/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tội “Cướp giật tài sản”, ngày 07/10/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa nộp án phí.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/12/2020 (có mặt).

**7. Nguyễn Huỳnh BC7** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 15 Châu Vĩnh Tế, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Ngô Cương và bà Huỳnh Thị Hoa Liên; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án: không có.

Nhân thân: Ngày 18/4/2014 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo tội “Cướp giật tài sản”, đã nộp án phí 7/2014.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**8. Nguyễn Văn BC8** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 248 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; con ông Nguyễn Văn Mạnh và Trương Thị Thúy Hằng; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con; tiền án: không có.

Nhân thân: Ngày 04/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong án phí ngày 24/8/2011.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

**9. Nguyễn Văn BC9** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1990 tại thành phố Hải Phòng; cư trú: Thôn 1, xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: không có; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Văn Thiệu và bà Lê Thị Ngân; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền án: không có.

Nhân thân: Ngày 29/8/2009 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 14 tháng tù tội “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 5/9/2009 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/12/2020 đến ngày 11/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Trong vụ án còn có các bị cáo Phan Thế BC10, Phạm Thị BC11, Nguyễn Thành BC12, Phạm Đức BC13, Trần Hoài 14, Ao Thanh BC15, Lê Đại BC16, Vũ Văn BC17, Hà Minh BC18, Trần Tấn BC19, Nguyễn Hồng BC20, Lê Văn BC21, Nguyễn Tiến BC22 không bị kháng nghị, không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng nghị, kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn BC1 biết Nguyễn Vũ H1 (em vợ BC1) là chủ quán cafe Thanh T1, địa chỉ 198B G1, phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh thường xuyên không có mặt ở quán nên từ 18/12/2020 BC1 đã lấy 01 phòng trên lầu 1 của

quán để tổ chức chơi bài xóc đĩa, thắng thua bằng tiền. Để tổ chức đánh bạc, BC1 thuê Phạm Văn BC2 làm nhiệm vụ xóc đĩa với thỏa thuận chia tiền cho Linh hàng tuần tùy theo số tiền xâu BC1 thu được. Ngoài ra, BC1 còn thuê Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Quang BC3 phụ giúp lấy xâu, giao tiền thắng thua giữa những người tham gia đánh bạc, Nguyễn Nhựt BC5 có nhiệm vụ giữ xe, tiền công mỗi người 500.000 đồng/ngày.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Công an kiểm tra quán cafe Thanh T1 phát hiện quả tang Lê Văn BC1 đang tổ chức cho 17 đối tượng chơi bài xóc đĩa, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.400.000 đồng và các dụng cụ đánh bạc gồm: 04 quân bài cơ, rô, chuồn, bích được cắt hình tròn, đường kính 02cm, 01 cái đĩa, 01 cái chén, 01 tấm bạt bằng nhựa kích thước 3.5 x 1.5m, được phân chia thành 04 ô, 02 ô chắn, 02 ô lẻ.

Tại Bản cáo trạng số 332/CT-VKS-P2 ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4, Nguyễn Nhựt BC5 về tội “Tổ chức đánh bạc” điểm a khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8, Nguyễn Văn BC9 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2022/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4, Nguyễn Nhựt BC5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8, Nguyễn Văn BC9 phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt Lê Văn BC1 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Buộc bị cáo BC1 nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Phạm Văn BC2 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Quang BC3 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn BC4 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Nhật BC5 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Phú BC6 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Huỳnh BC7 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn BC9 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 11/5/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Nguyễn Văn BC8 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phan Thế BC10, Phạm Thị BC11, Nguyễn Thành BC12, Phạm Đức BC13, Trần Hoài 14, Ao Thanh BC15, Lê Đại BC16, Vũ Văn BC17, Hà Minh BC18, Trần Tấn BC19, Nguyễn Hồng BC20, Lê Văn BC21, Nguyễn Tiến BC22, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại Quyết định số 14/KNPT-VKS-P2 ngày 20/01/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị một phần bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn

BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4, Nguyễn Nhật BC5 về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Ngày 17/01/2022, các bị cáo Nguyễn Văn BC9, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 có đơn kháng cáo yêu cầu xin được hưởng án treo.

Ngày 17/01/2022, bị cáo Nguyễn Phú BC6 có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị cáo Nguyễn Phú BC6 giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9 giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân.

Các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức án sơ thẩm vì các bị cáo cảm thấy ăn năn hối hận, hành vi phạm tội không nghiêm trọng, mức án sơ thẩm đã đủ sức răn đe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Bị cáo Lê Văn BC1 là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo các bị cáo Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo BC1 đã thu lợi 14.500.000 đồng, nhân thân xấu (năm 2003 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xét xử về tội “Hủy hoại tài sản”, năm 2008 bị Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử về tội “Cưỡng đoạt tài sản”) nhưng vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Đối với các bị cáo Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5, phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng, nhưng mức án 01 năm 03 tháng tù bằng với mức án đối với các bị cáo Phan Thế BC10, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Huỳnh BC7, phạm tội “Đánh bạc” là tội phạm ít nghiêm trọng, có mức hình phạt thấp hơn tội “Tổ chức đánh bạc”. Như vậy, mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm đối với xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Phú BC6 kháng cáo xin giảm nhẹ, các bị cáo Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9 kháng cáo xin

hưởng án treo nhưng tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo không xuất trình được tình tiết nào khác nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn BC1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng, các bị cáo Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9, giữ nguyên mức án sơ thẩm đối với nhóm bị cáo có kháng cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Công an đã phát hiện và bắt quả tang Lê Văn BC1 cùng các đối tượng Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4, Nguyễn Nhật BC5 đang tổ chức chơi bài xóc đĩa ăn tiền cho Nguyễn Phú BC6, Phan Thế BC10, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8, Nguyễn Văn BC9, Phạm Thị BC11, Nguyễn Thành BC12, Phạm Đức BC13, Trần Hoài 14, Ao Thanh BC15, Lê Đại BC16, Vũ Văn BC17, Hà Minh BC18, Trần Tấn BC19, Nguyễn Hồng BC20, Lê Văn BC21, Nguyễn Tiến BC22 tại lầu 1, quán cafe Thanh T1 (địa chỉ 198B G1, phường G2, quận G3, Thành phố Hồ Chí Minh); Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 13.400.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4, Nguyễn Nhật BC5 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9 về tội “Đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Phú BC6 về tội “đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tăng hình phạt của các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Lê Văn BC1 là chủ mưu cầm đầu, là người thuê các bị cáo Thắng, Linh, Duyệt, Trường tổ chức đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cho các con bạc nhằm thu tiền xâu. Bị cáo BC1 có nhân thân xấu, đã 02 lần phạm tội, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo nên cần có một mức án nghiêm khắc để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhựt BC5 đều khai nhận biết BC1 tổ chức đánh bạc cho các con bạc nên đã xin vào làm để nhận tiền công, thể hiện các bị cáo có sự chủ động phạm tội chứ không phải do bị cáo BC1 rủ rê. Các bị cáo đã cùng bị cáo BC1 tổ chức đánh bạc cho nhiều người, có sự phân công tổ chức từng nhiệm vụ cụ thể nên cũng cần có một nên với mức án nghiêm khắc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như các bị cáo chỉ làm thuê, bị cáo Linh chưa được nhận tiền công, các bị cáo đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, tuy nhiên với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, mức án 01 năm 03 tháng tù là có phần chưa nghiêm khắc, chưa đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tăng hình phạt đối với các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhựt BC5.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Phú BC6, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Phú BC6 phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm, liên tục phạm tội từ năm 2009 đến nay thể hiện coi thường pháp luật nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo thành khẩn khai báo để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và xử phạt bị cáo 03 năm tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phú BC6.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9. Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo BC7, BC8 và BC9 đều có nhân thân xấu, tuy đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này thể hiện các bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo thành khẩn khai báo nên đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình và xử phạt các bị cáo 01 năm 03 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo BC7, BC8, BC9 không trình bày được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9, sửa bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9 nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 không có kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8 và Nguyễn Văn BC9. Sửa bản án sơ thẩm.

2/ - Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt **Lê Văn BC1** 03 (ba) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

Buộc bị cáo BC1 nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Phạm Văn BC2** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 20/3/2022.

+ Xử phạt: **Nguyễn Quang BC3** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 20/3/2022.

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn BC4** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 20/3/2022.

+ Xử phạt: **Nguyễn Nhật BC5** 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 21/12/2020 đến ngày 20/3/2022.

- Căn cứ khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Phú BC6** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2020.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Huỳnh BC7** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn BC9** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 11/5/2021.

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn BC8** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 21/12/2020 đến ngày 05/02/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Văn BC1 và Nguyễn Phú BC6 theo quyết định của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3/ Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Phú BC6, Nguyễn Huỳnh BC7, Nguyễn Văn BC8, Nguyễn Văn BC9, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Lê Văn BC1, Phạm Văn BC2, Nguyễn Quang BC3, Nguyễn Văn BC4 và Nguyễn Nhật BC5 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồ Tâm Tú**

**Trần Thị Thúy Hồng**

**Trần Thị Hòa Hiệp**